

Ngày 30/09/2025	46,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.1%	-3.6%	-8.7%

	Q3/25	
ROE	19.5%	+/- YoY ▲ 11.8%

	Q3/25		
DT thuần	556	QoQ ▲ 54.0 ▲ 10.8%	YoY ▲ 160 ▲ 40.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,682	YoY ▲ 524 ▲ 45.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	294	QoQ ▲ 43.0 ▲ 17.0%	YoY ▲ 136 ▲ 85.9%
	tỷ VNĐ		

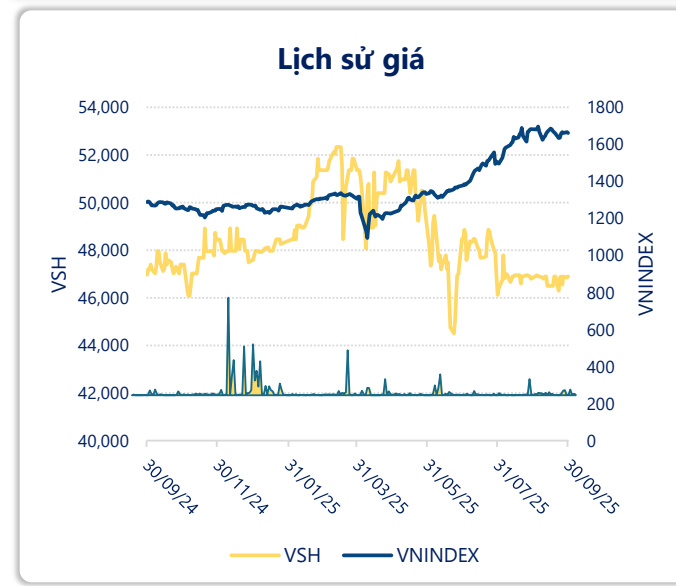
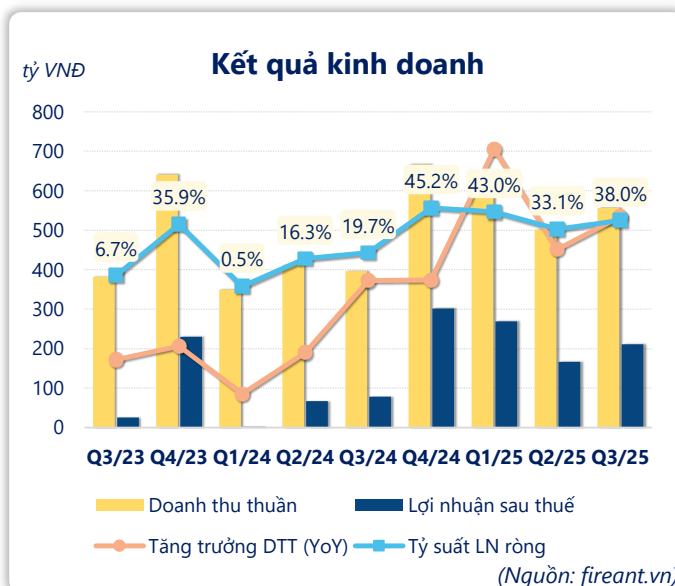
	9T 2025	
LN gộp	900	YoY ▲ 442 ▲ 96.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	237	QoQ ▲ 43.0 ▲ 22.3%	YoY ▲ 149 ▲ 168%
	tỷ VNĐ		

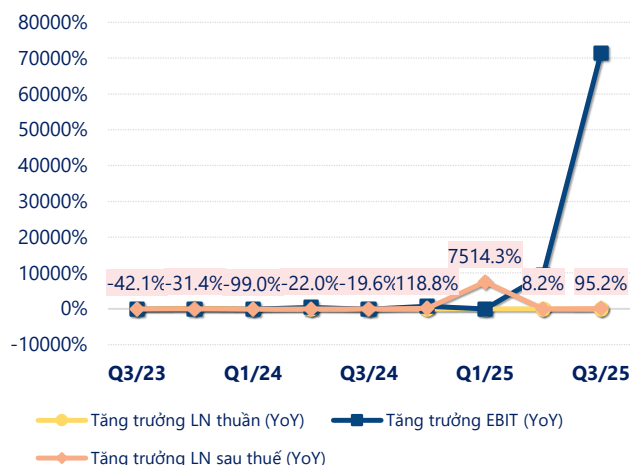
	9T 2025	
LN thuần	731	YoY ▲ 552 ▲ 309%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	211	QoQ ▲ 45.0 ▲ 27.3%	YoY ▲ 133 ▲ 171%
	tỷ VNĐ		

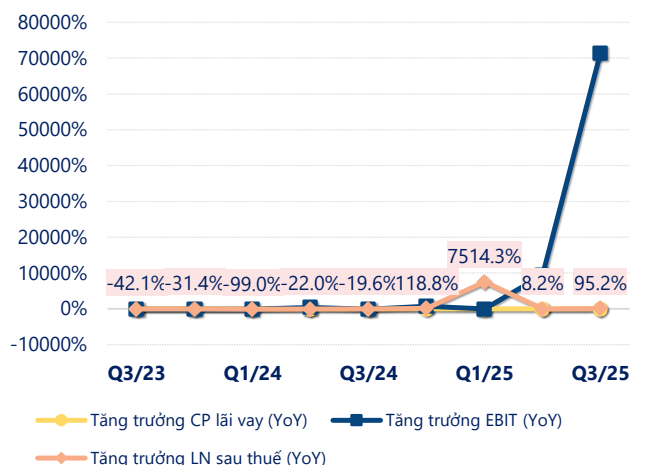
	9T 2025	
LN sau thuế	646	YoY ▲ 499 ▲ 340%
	tỷ VNĐ	



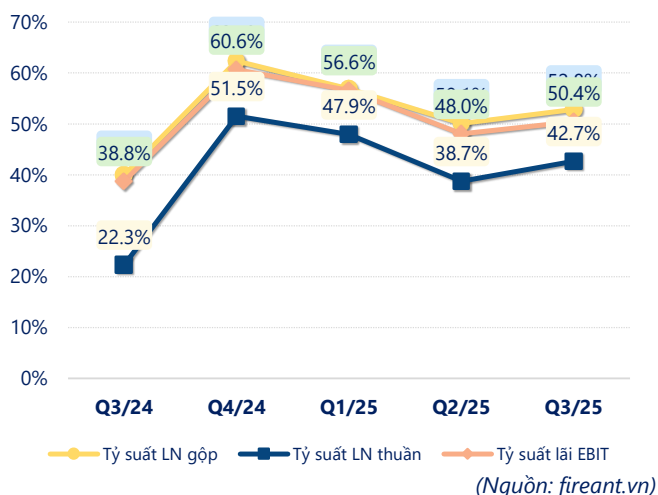
Tăng trưởng lợi nhuận



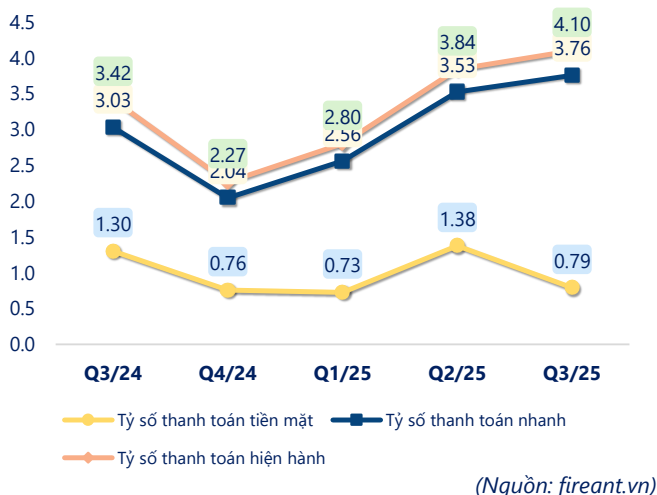
Tăng trưởng chi phí



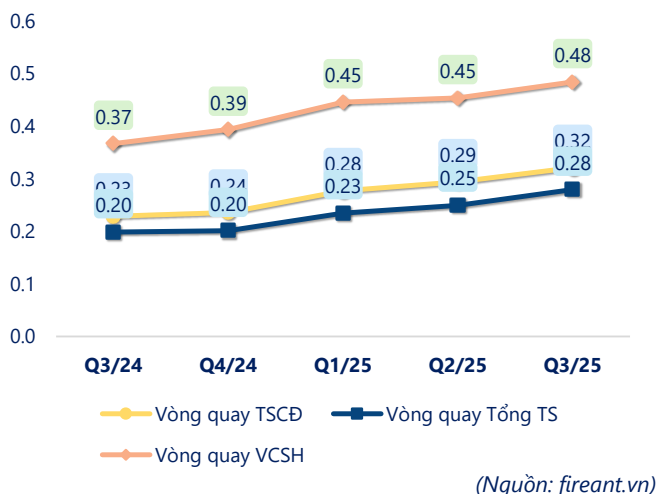
Tỷ suất lợi nhuận



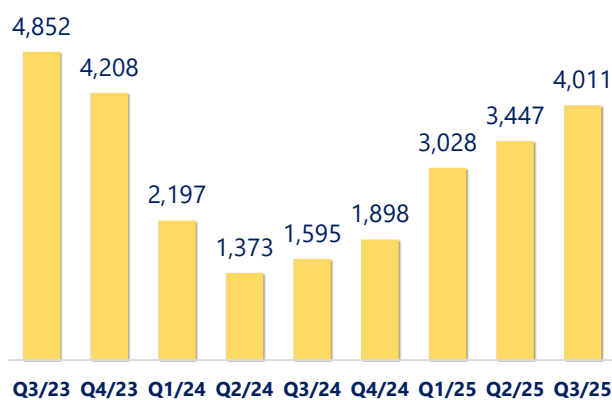
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	556	396	40.4%	1,682	1,158	45.2%
Giá vốn hàng bán	262	238	10.2%	782	701	11.6%
Lợi nhuận gộp	294	158	85.9%	900	458	96.7%
Doanh thu HĐTC	6.24	6.06	2.9%	35.4	9.80	261%
Chi phí TC	49.5	65.2	-24.1%	159	257	-38.2%
Chi phí lãi vay	48.7	65.1	-25.2%	155	217	-28.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	13.1	10.8	21.4%	46.2	32.1	43.9%
LN thuần từ HĐKD	237	88.5	168%	731	179	309%
Lợi nhuận khác	-5.49	-0.01	-54809%	-11.1	-0.07	-15262%
LN trước thuế	232	88.5	162%	720	179	303%
Lợi nhuận sau thuế	211	78.0	171%	646	147	340%
LNST của CĐ cty mẹ	211	78.0	171%	646	147	340%

(Nguồn: fireant.vn)

